TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1312/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 19-9-2018.
V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Nhung.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thuỷ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Thuỳ - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Anh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh - 26 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, Quận 01, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 491/2016/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2016 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2132/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 4501/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lại Thị Đăng T; sinh năm 1990; nơi cư trú: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt - có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Chiu Yu H; sinh năm 1979; nơi cư trú: đường D, khóm Đ, phường E, khu G, thành phố I, Đài Loan (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 01/11/2016 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Lại Thị Đăng T trình bày:

Bà và ông Chiu Yu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 1481, quyển số 08 ngày 21/5/2012. Sau khi kết hôn, do thủ tục xin visa đoàn tụ với chồng gặp khó khăn nên ông Chin Yu H chán nản và không liên lạc với bà nữa. Hiện tại bà và ông Chiu Yu H đã sống ly thân, khả năng đoàn tụ không thành. Bà xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Về con chung: không có.

Về tài sản và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

1. Xét về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lại Thị Đăng T yêu cầu ly hôn. Khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: "Vợ chồng hoặc cả hai người có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn". Ông Chiu Yu H hiện đang cư trú ở nước ngoài. Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

2. Xét yêu cầu của nguyên đơn: Bà Lại Thị Đăng T và ông Chiu Yu H có đăng ký kết hôn. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn vợ chồng do khoảng cách địa lý, sau khi kết hôn vợ chồng đã không sống chung. Khi sống xa nhau hai bên không còn liên lạc, tình cảm, quan tâm, chăm sóc nhau. Bà Lại Thị Đăng T xác định tình cảm không còn, xin được ly hôn.

Tòa án đã tiến hành ủy thác tư pháp tống đạt các văn bản tố tụng, thông báo về việc Toà án thụ lý vụ án, về thời gian mở phiên họp hoà giải cũng như phiên tòa xét xử vụ án hợp lệ nhưng ông Chiu Yu H không có văn bản trả lời mặc dù theo văn bản của Bộ tư pháp số 3405/BTP-PLQT ngày 07/11/2017 đã thông báo việc uỷ thác đã được Cơ quan có thẩm quyền của lãnh thổ Đài Loan thực hiện.

Toà án đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2132/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018, thông báo thời gian mở phiên toà là ngày 12/6/2018. Quyết định đưa vụ án ra xét xử này đã được thông báo trong văn bản ủy thác tư pháp cho ông Chiu Yu H nhưng ông Chiu Yu H vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã hoãn phiên toà lần thứ 1 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và ấn định thời hạn mở phiên toà lần thứ hai là ngày 19/9/2018. Căn cứ khoản 2 Điều 227, điểm c khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Toà án đã tiến hành đúng trình tự quy định của pháp luật. Về nội dung: đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Xét thấy, bà T và ông Chiu Yu H không hạnh phúc, cả hai thực tế đã không chung sống từ sau khi kết hôn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 122, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lại Thị Đăng T như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên toà.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Căn cứ khoản 1, Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án; khoản 08 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí có hiệu lực, bà T phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Căn cứ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 1 Điều 122 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1, 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273, khoản 3 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ Điều 48 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Căn cứ khoản 1, Mục I Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án; khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí có hiệu lực ngày 01/7/2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lại Thị Đăng T.

a) Về quan hệ hôn nhân: bà Lại Thị Đăng T được ly hôn với ông Chiu Yu H. Giấy chứng nhận kết hôn số 1481, quyển số 08 ngày 21/5/2012 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý.

b) Về con chung: Không có

c) Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa giải quyết.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm: bà Lại Thị Đăng T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0031574 ngày 23/11/2016 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà T đã nộp đủ án phí.

3. Các quyền và nghĩa vụ về việc thi hành án được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Bà Lại Thị Đăng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật. Ông Chiu Yu H được quyền kháng cáo trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Thị Điệp